

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON (HOSE: FCN)

Ngành Xây dựng

KHUYẾN NGHỊ

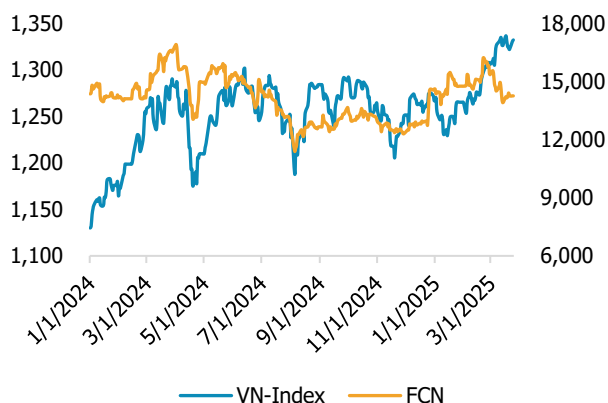
MUA

Giá mục tiêu	17,000
Giá hiện tại (25/03/2025)	14,250
Upside	19.3%

Một số chỉ tiêu chính

	2023	2024	2025F
Doanh thu (tỷ VND)	2,880	3,375	3,780
LN gộp (tỷ VND)	486	442	521
EBIT (tỷ VND)	242	276	324
LN ròng (tỷ VND)	(42)	30	67

Diễn biến giá cổ phiếu



Cổ đông lớn

Raito Kogyo Co, Ltd	25.5%
CTCP Quản lý Quỹ HD	14.3%
Quỹ đầu tư Red One	10.2%

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Nguyễn Minh Quang

quangnm@psi.vn

FCN – Triển vọng tươi sáng hơn nhờ hàng loạt gói thầu ký mới và lực đẩy từ đầu tư công

Doanh thu cải thiện cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ. Theo số liệu trên BCTC tự lập quý 4/2024, doanh thu thuần của FCN đạt 1,202 tỷ đồng (+61.57% QoQ và +14.63% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 28.8 tỷ đồng (tăng mạnh so với mức lợi nhuận 29 tỷ đồng ở quý trước và mức âm 43.64 tỷ đồng ở cùng kỳ năm trước).

EBITDA vẫn được duy trì. Công ty có lợi nhuận 28.8 tỷ đồng sau thuế trong quý 4/2024. Lũy kế cả năm, FCN ghi nhận lợi nhuận sau thuế 30.2 tỷ đồng, EBITDA (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) đạt 443.9 tỷ đồng, cải thiện so với cùng kỳ (+8.1% YoY), biên EBITDA đạt 13.2%. Điều này cho thấy trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, FCN đang dần có những sự cải thiện.

Triển vọng cuối năm 2024 và năm 2025. Chúng tôi nhận thấy triển vọng được cải thiện cho toàn ngành xây dựng nhờ: **(1) Sự phục hồi của thị trường BĐS.** Đà tăng trưởng nguồn cung mạnh mẽ, nhờ tâm lý thị trường được cải thiện; **(2) Đẩy mạnh đầu tư công giúp đảm bảo tăng trưởng trung hạn.** Phân khúc cơ sở hạ tầng cũng sẵn sàng cho sự mở rộng mạnh mẽ trong giai đoạn 2025–2030, được thúc đẩy bởi việc Chính phủ tập trung vào đầu tư công như một trong những động lực chính của nền kinh tế; **(3) Dòng vốn FDI ổn định tiếp tục hỗ trợ triển vọng dài hạn.**

Chúng tôi dự báo triển vọng của FCN trong năm 2025 sẽ có nhiều điểm sáng do:

(1) Ngành xây dựng kỳ vọng phục hồi nhờ: (i) Thị trường BĐS phục hồi, (ii) Dòng vốn FDI vào Việt Nam ổn định, và (iii) việc chính phủ thúc đẩy CSHT công cộng;

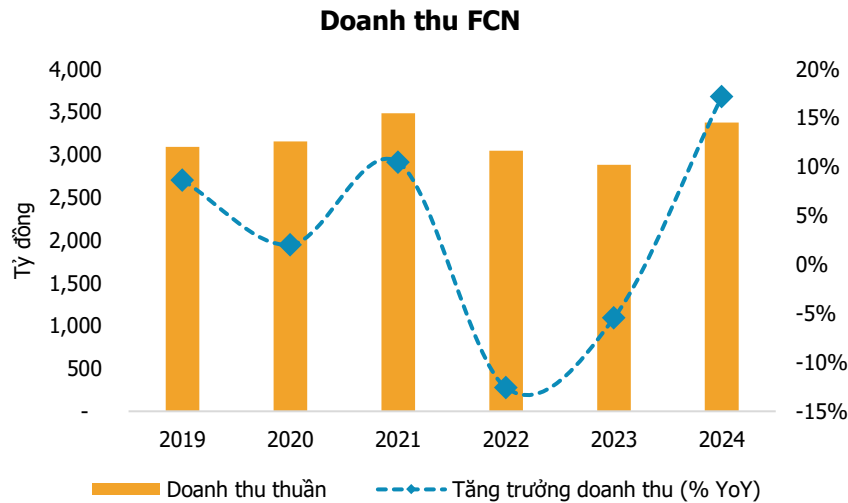
(2) FCN ghi nhận nhiều hợp đồng lớn từ các dự án cảng, đặc biệt là dự án cảng Lạch Huyện và cảng Phoenix, bổ sung vào nguồn backlog dồi dào của công ty;

(3) Nguồn vốn lưu động được đảm bảo nhờ khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng tốt do tình hình tài chính tương đối lành mạnh, đồng thời mối quan hệ tốt với nhiều chủ đầu tư giúp FCN thường xuyên được tạm ứng trước khi bắt đầu thi công nhằm đảm bảo trang trải các khoản chi phí.

Định giá

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị đối với cổ phiếu FCN ở mức **MUA**, với triển vọng khả quan trong 12 tháng tới. Định giá mục tiêu 12 tháng cho cổ phiếu FCN là 14,250 đồng/cp (upside 19.3% so với giá đóng cửa ngày 25/03/2025).

1. Kết quả kinh doanh



Nguồn: BCTC FCN, PSI tổng hợp

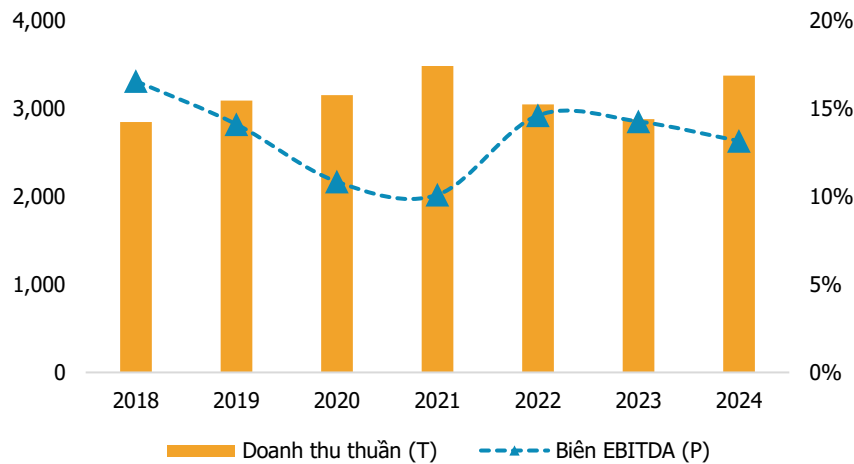
Doanh thu cải thiện cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ. Theo số liệu trên BCTC tự lập quý 4/2024, doanh thu thuần của FCN đạt 1,202 tỷ đồng (+61.57% QoQ và +14.63% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 28.8 tỷ đồng (tăng mạnh so với mức lợi nhuận 29 tỷ đồng ở quý trước và mức âm 43.64 tỷ đồng ở cùng kỳ năm trước). Nhìn chung, mức tăng trưởng so với cùng kỳ từ vùng đáy năm 2023 cho thấy công ty vẫn trên đà phục hồi mạnh mẽ, với hiệu suất thi công ổn định để kịp hoàn thành các gói thầu đúng tiến độ của chủ đầu tư. Lũy kế cả năm 2024, FCN ghi nhận doanh thu thuần đạt 3,375 tỷ đồng (+17.19% YoY), hoàn thành 84% kế hoạch doanh thu năm.

Biên lợi nhuận gộp thu hẹp. Mặc dù ghi nhận sự tăng trưởng về doanh thu nhưng công ty lại ghi nhận sự sụt giảm về lợi nhuận gộp trong quý 4/2024, đạt 145.8 tỷ đồng (-7.46% YoY), do giá vốn tăng 18,3% YoY - nhanh hơn tốc độ tăng của doanh thu. Nguyên nhân có thể đến từ việc các gói thầu được hoàn thành và ghi nhận doanh thu trong quý này đều thuộc các dự án có tỷ suất sinh lời không cao, thấp hơn các dự án trước đó. Ngoài ra, giá nhiều loại nguyên vật liệu có xu hướng tăng giá trở lại trong 3 tháng cuối năm cũng góp phần khiến lợi nhuận gộp suy giảm. Theo đó, công ty chỉ đạt biên lợi nhuận gộp 12.1% trong quý cuối năm, thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái (15.0%) và quý 3/2024 (15.0%). Lũy kế cả năm 2024, FCN ghi nhận 442.3 tỷ đồng lợi nhuận gộp, đạt mức biên là 13.1%, thấp hơn mức 16.9% ở năm 2023.

Doanh nghiệp ghi nhận khoản lãi đột biến từ hoạt động tài chính. Trong quý 4/2024, FCN ghi nhận khoản lãi đột biến 63.5 tỷ đồng từ hoạt động tài chính (tăng mạnh so với mức âm 87 triệu đồng ở cùng kỳ). Theo đó, khoản lãi này chủ yếu đến từ hoạt động ủy thác đầu tư. Lũy kế cả năm, doanh nghiệp ghi nhận 85.6 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động tài chính, tăng gấp 3.5 lần năm 2023. Trong khi đó, nhờ mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, chi phí lãi vay cả năm của FCN đạt 215.2 tỷ đồng (-17.2% YoY). Tổng chi phí tài chính trong cả năm 2024 đạt 232.1 tỷ đồng, giảm 19.2% so với năm 2023.

EBITDA vẫn được duy trì. Công ty có lợi nhuận 28.8 tỷ đồng sau thuế trong quý 4/2024. Lũy kế cả năm, FCN ghi nhận lợi nhuận sau thuế 30.2 tỷ đồng, EBITDA (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) đạt 443.9 tỷ đồng, cải thiện so với cùng kỳ (+8.1% YoY), biên EBITDA đạt 13.2%. Điều này cho thấy trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, FCN đang dần có những sự cải thiện.

Doanh thu và biên EBITDA

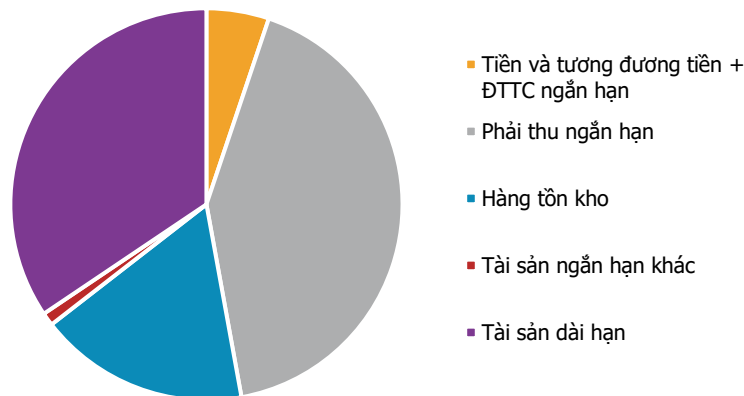


Nguồn: BCTC FCN, PSI tổng hợp

2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản của FCN đạt 9,704 tỷ đồng tại thời điểm cuối quý 4/2024, tăng 13.1% so với đầu năm. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn đạt 6,363.6 tỷ đồng, chiếm 65.6% tổng tài sản, phản ánh nguồn tài sản lưu động của doanh nghiệp vẫn tương đối ổn định, qua đó có thể hỗ trợ cho việc bảo đảm nhu cầu vốn lưu động và thanh khoản cho các dự án xây dựng mà FCN đang thực hiện.

Cơ cấu tài sản FCN



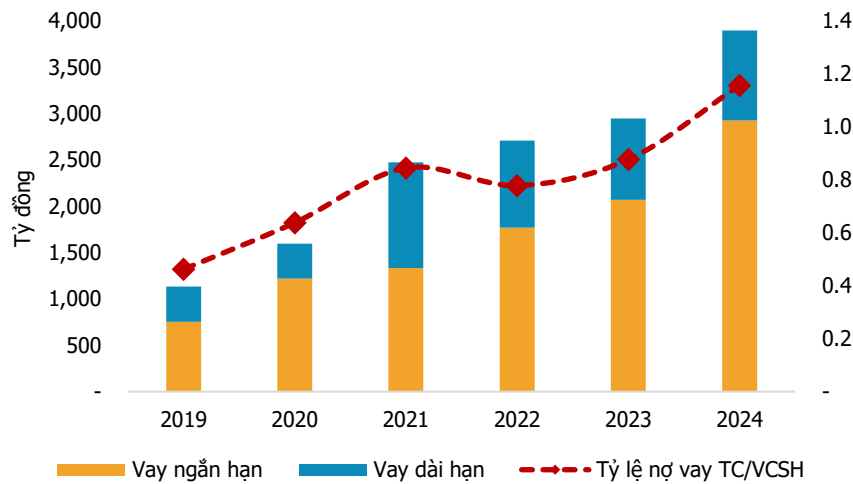
Nguồn: BCTC FCN, PSI tổng hợp

Các khoản phải thu tăng mạnh. FCN ghi nhận sự gia tăng này là các khoản công nợ phải thu ngắn hạn, đạt 4,072.8 tỷ đồng, tăng 12.1% so với đầu năm. Trong đó, phải thu khách hàng đạt 2,077 tỷ đồng, tăng 9.9% so với thời điểm đầu năm, hệ số vòng quay khoản phải thu đạt 1.7, cao hơn năm 2023 (2023: 1.49) cho thấy việc thu hồi công nợ đã được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn.

Tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh. Khoản mục tài sản dở dang dài hạn của FCN đạt 1,032 tỷ đồng, tăng mạnh so với đầu năm cho thấy doanh nghiệp đang tích cực đẩy nhanh tiến độ các dự án và đang tiến hành đầu tư vào các dự án bất động sản lớn.

Doanh nghiệp tăng cường sử dụng đòn bẩy. Tỷ lệ vay/VCSH của FCN tăng lên mức 1.16/1. Số dư vay của FCN hiện đạt 3,892.2 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn, đạt 2,923.2 tỷ đồng (chiếm 75% tổng dư nợ vay). Số vay ngắn hạn đã tăng 856.5 tỷ đồng (41.4%) so với đầu năm, khi công ty bắt đầu đẩy mạnh tiến độ thi công các gói thầu đã ký kết. Vốn chủ sở hữu của công ty hiện đạt 3,368.2 tỷ đồng.

Tình hình nguồn vốn FCN



Nguồn: BCTC FCN, PSI tổng hợp

3. Cập nhật các dự án

Theo cập nhật từ doanh nghiệp, đối với những dự án chuyển tiếp từ năm 2024, FCN dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu khoảng 1,977 tỷ đồng vào năm nay. Trong quý cuối năm 2024, FCN đã liên tiếp ghi nhận hàng loạt các gói thầu tại các dự án mới với tổng trị giá trị gần 1,700 tỷ đồng, đặc biệt trong mảng xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng.

MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÁNG CHÚ Ý CỦA FECON

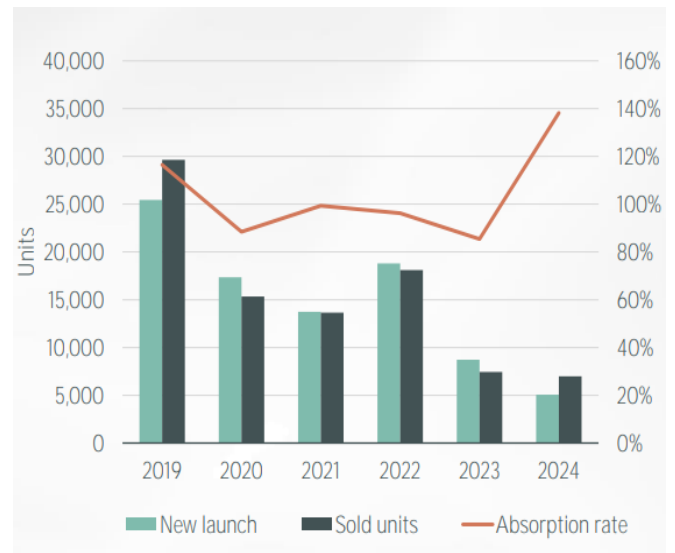
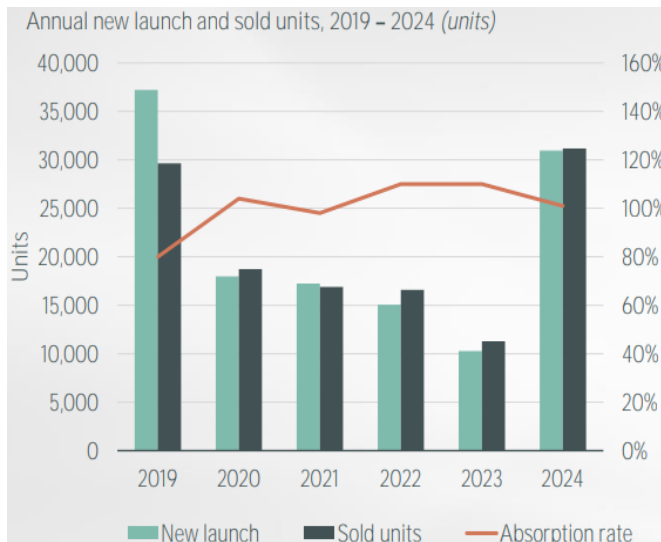
STT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng chưa thực hiện (tỷ VND)	Doanh thu dự kiến năm 2025 (tỷ VND)
1	Dự án Khu đô thị ngành Than - Hà Khánh	190	105
2	Dự án Kho xăng dầu sân bay Long Thành	107	107
3	Dự án Cảng Mỹ Thủy (Giai đoạn 1) Bến 1&2	427	250
4	Dự án B3CC2 Mapple Tree	122	122
5	Dự án Lạch Huyện 5&6 - Gói hạ tầng	816	280
6	TS CA Tỉnh Quảng Ninh	450	255

Nguồn: FCN, PSI tổng hợp

4. Đánh giá triển vọng ngành năm 2025

Sau khi phân tích bối cảnh hiện tại của ngành, PSI nhận thấy triển vọng được cải thiện cho toàn ngành xây dựng, và trong đó FCN sẽ là một trong những đơn vị hưởng lợi lớn nhất từ nhiều xu hướng của ngành, cụ thể như sau:

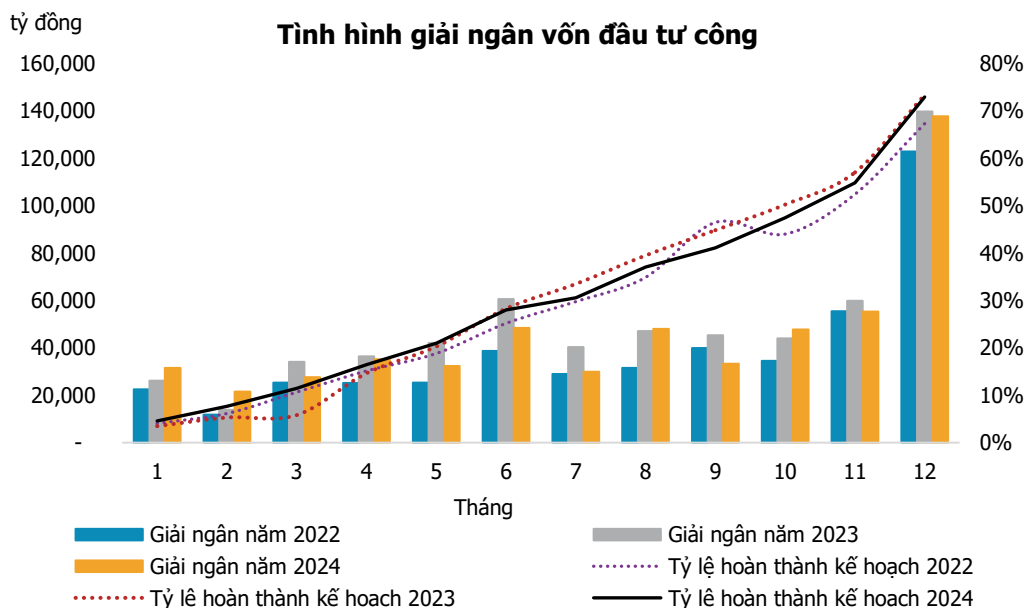
- (1) Sự phục hồi của thị trường BĐS.** Đà tăng trưởng nguồn cung mạnh mẽ, nhờ tâm lý thị trường được cải thiện – Sau những lần mở bán thành công của các chủ đầu tư nước ngoài như mở bán dự án Lumi của Capital Land và Eaton Park của Gamuda Land trong nửa đầu năm 2024, với nhu cầu mạnh mẽ (tỷ lệ hấp thụ lần lượt là 100% và 70%), các chủ đầu tư trong nước đã tự tin hơn và hiện đang tích cực triển khai các dự án mới. Tính chung cả năm 2024, tổng nguồn cung tại thị trường Hà Nội đạt 30,960 căn, đánh dấu mức cung cao nhất được ghi nhận trong khoảng thời gian này trong 5 năm qua. Tại thị trường Tp.HCM, mặc dù nguồn cung tại TP.HCM trong cả năm 2024 ở mức thấp – chỉ đạt 5,050 căn nhưng chúng tôi nhận thấy chính quyền đang sẵn sàng hơn trong việc phê duyệt và giải quyết các vấn đề pháp lý cho các dự án BĐS. Do đó, chúng tôi cho rằng nguồn cung tại TP.HCM có thể chạm đáy trong năm 2024 và bắt đầu phục hồi đáng kể trong năm 2025.



Nguồn: CBRE, PSI tổng hợp

(2) Đẩy mạnh đầu tư công giúp đảm bảo tăng trưởng trung hạn. Ngoài tăng trưởng dự kiến trong lĩnh vực nhà ở, phân khúc cơ sở hạ tầng cũng sẵn sàng cho sự mở rộng mạnh mẽ trong giai đoạn 2025–2030, được thúc đẩy bởi việc Chính phủ tập trung vào đầu tư công như một trong những động lực chính của nền kinh tế. Theo báo cáo từ Bộ Tài chính, tính đến hết ngày 31/12/2024, cả nước giải ngân được 548,569.3 tỷ đồng tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 72.9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao năm 2024, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước về số tuyệt đối (năm 2023 giải ngân 589,201.9 tỷ đồng). Tuy nhiên, khi chúng ta đang tiến gần đến cuối nhiệm kỳ 2021–2025, chúng tôi cho rằng Chính phủ sẽ có một cú hích mạnh mẽ vào năm 2025 để kết thúc giai đoạn 5 năm thành công.

Chính phủ đã thực hiện các bước để đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tập trung vào giải quyết các nút thắt/thách thức chính như khung chính sách, giải phóng mặt bằng và thiếu hụt vật liệu. PSI kỳ vọng những nỗ lực này sẽ tiếp tục thúc đẩy tổng tỷ lệ giải ngân vượt qua mức bình quân 5 năm hiện tại là 75%, điều này kỳ vọng sẽ tác động tích cực đến toàn ngành xây dựng nói chung và FCN nói riêng.



Nguồn: Bộ Tài chính, PSI tổng hợp

(3) Dòng vốn FDI ổn định tiếp tục hỗ trợ triển vọng dài hạn. Chúng tôi nhận định rằng dòng vốn FDI giải ngân sẽ có xu hướng tăng trưởng chậm lại trong giai đoạn 2025-2026 trước khi lấy lại đà hồi phục vào năm 2027. Cụ thể, FDI cam kết được

dự báo sẽ tiếp tục suy giảm khoảng 7% trong năm 2025, giữ ổn định trong năm 2026 và tăng trưởng nhẹ ở mức 4% vào năm 2027. Mặc dù có những lo ngại xoay quanh tác động từ việc Tổng thống Trump tái đắc cử tại Mỹ, Việt Nam vẫn duy trì vị thế là một điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn FDI nhờ vào các lợi thế cạnh tranh như chi phí nhân công thấp, lực lượng lao động trẻ và có trình độ chuyên môn, hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, môi trường đầu tư minh bạch và sự tham gia sâu rộng vào các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Bên cạnh đó, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục hưởng lợi từ làn sóng dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc do lo ngại về thuế quan cao mà chính quyền Trump có thể áp đặt trong thời gian tới. Xu hướng tăng trưởng FDI, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, sẽ là động lực thúc đẩy hoạt động xây dựng công nghiệp, qua đó mang lại nhiều cơ hội hợp đồng cho các nhà thầu trong nước. Đáng chú ý, một số nhà thầu Việt Nam hiện đã đạt được trình độ kỹ thuật cao, đủ khả năng triển khai các dự án yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe về công nghệ cũng như đáp ứng các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG).

Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng biến động giá nguyên vật liệu dẫn đến chênh lệch tỷ suất lợi nhuận gộp. Trong khi cuộc khủng hoảng tín dụng giai đoạn 2022 và COVID-19 đã gây ra sự gián đoạn cho ngành xây dựng dẫn đến giảm giá trị hợp đồng chưa thực hiện, thì giá nguyên vật liệu tăng do tắc nghẽn chuỗi cung ứng càng làm xói mòn thêm tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Theo dữ liệu từ Bộ Xây dựng, giá nguyên vật liệu xây dựng cho thấy xu hướng biến động không đồng nhất. Đối với thép, chi phí cho nguyên vật liệu này sẽ chiếm khoảng 45% tổng chi phí nguyên vật liệu, giá giảm do dư cung trên thị trường toàn cầu (nhất là từ Trung Quốc). Đối với xi măng (chiếm 15% tổng chi phí nguyên vật liệu), cũng đối mặt với những khó khăn từ nhu cầu toàn cầu yếu, nhất là từ Trung Quốc - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Trong nước, công suất dư thừa (theo ước tính của Bộ Xây dựng) đã tăng từ 15% lên 30% trong năm 2022-2023 và gây ra áp lực giảm giá. Ngược lại, giá các loại cát, đá và nhựa đường (chiếm 30% tổng chi phí nguyên vật liệu) có thể đối mặt với áp lực tăng do nhu cầu mạnh mẽ từ các dự án cơ sở hạ tầng. Đặc biệt là cát, trữ lượng cát ở các khu vực phía Nam ước tính chỉ đáp ứng 70% nhu cầu xây dựng đường cao tốc. Nhìn chung, do giá các loại vật liệu xây dựng biến động không đồng nhất, chúng tôi dự kiến sẽ có sự khác biệt đáng kể về tỷ suất lợi nhuận gộp của các nhà thầu trong tương lai.

5. Đánh giá về triển vọng doanh nghiệp năm 2025

Chúng tôi nhận định năm 2024 là khởi đầu cho quá trình phục hồi của ngành xây dựng nói chung và FCN nói riêng. Dự báo triển vọng của FCN trong năm 2025 sẽ có nhiều điểm sáng do:

- (1) Ngành xây dựng kỳ vọng phục hồi nhờ: (i) Thị trường BĐS phục hồi, (ii) Dòng vốn FDI vào Việt Nam ổn định, và (iii) việc chính phủ thúc đẩy CSHT công cộng;
- (2) FCN ghi nhận nhiều hợp đồng lớn từ các dự án cảng, đặc biệt là dự án cảng Lạch Huyện và cảng Phoenix, bổ sung vào nguồn backlog dồi dào của công ty;
- (3) Nguồn vốn lưu động được đảm bảo nhờ khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng tốt do tình hình tài chính tương đối lành mạnh, đồng thời mối quan hệ tốt với nhiều chủ đầu tư giúp FCN thường xuyên được tạm ứng trước khi bắt đầu thi công nhằm đảm bảo trang trải các khoản chi phí.

6. Định giá doanh nghiệp

Chúng tôi đưa ra dự phóng kết quả kinh doanh của FCN trong năm 2025 dựa trên tình hình thực tế ngành Xây dựng và nội tại doanh nghiệp (tình hình ký mới các gói thầu, tiến độ thực hiện dự án, triển vọng ghi nhận doanh thu trong năm) thông qua làm việc và trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp. Theo đó, chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 của FCN ở mức 3,780 tỷ đồng (+11.8% YoY) và 67 tỷ đồng (+120.8% YoY).

Sử dụng hai phương pháp định giá là chiết khấu dòng tiền và phương pháp so sánh, chúng tôi đưa ra mức định giá cho cổ phiếu FCN ở mức 17,000 VND/cp.

KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ		
Phương pháp	Tỷ trọng	Kết quả
Hệ số so sánh	50%	14,503
DCF	50%	19,497
Trung bình		17,000

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu **FCN** với giá mục tiêu 12 tháng là **17,000 VND/cp (upside 19.3%)** so với giá đóng cửa ngày 25/03/2025).

Báo cáo tài chính

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,046	2,880	3,375
Giá vốn hàng bán	2,689	2,394	2,932
Lợi nhuận gộp	356	485	442
Doanh thu hoạt động tài chính	169	23	86
Chi phí tài chính	229	287	232
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0	4
Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp	241	230	237
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55	(9)	63
Lợi nhuận khác	23	(9)	(2)
Lợi nhuận trước thuế	78	(18)	61
Lợi nhuận sau thuế	52	(42)	30
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	40	(32)	9
Bảng cân đối kế toán	2022	2023	2024
Tài sản ngắn hạn	5,235	6,137	6,364
Tiền & tương đương tiền	175	702	473
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29	25	28
Các khoản phải thu ngắn hạn	3,230	3,632	4,073
Hàng tồn kho	1,669	1,681	1,685
Tài sản ngắn hạn khác	133	97	104
Tài sản dài hạn	2,346	2,445	3,341
Các khoản phải thu dài hạn	127	120	122
Tài sản cố định	1,797	1,716	1,581
Đầu tư tài chính dài hạn	222	414	453
Tài sản dài hạn khác	108	92	115
Tổng tài sản	7,581	8,581	9,704
Nợ phải trả	4,098	5,220	6,336
Nợ ngắn hạn	3,152	4,319	5,339
Các khoản phải trả ngắn hạn	1,385	2,252	2,415
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	1,767	2,067	2,923
Nợ dài hạn	946	901	998
Các khoản phải trả dài hạn	4	22	29
Vay & nợ thuê tài chính dài hạn	941	879	969
Vốn chủ sở hữu	3,483	3,362	3,368
Vốn điều lệ	1,574	1,574	1,574
Thặng dư vốn cổ phần	518	518	518
Các khoản lợi nhuận chưa phân phối	207	51	57
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	837	861	861
Nguồn vốn khác	347	358	359
Tổng nguồn vốn	7,581	8,581	9,704

Chỉ số chính	2022	2023	2024
Khả năng sinh lời			
Biên lợi nhuận gộp	11.70%	16.85%	13.11%
Biên EBITDA	14.61%	14.27%	15.55%
Biên lợi nhuận trước thuế	2.57%	-0.63%	1.80%
ROE	1.48%	-1.25%	0.90%
ROA	0.68%	-0.49%	0.31%
Tăng trưởng			
Doanh thu	-12.6%	-5.4%	17.2%
Lợi nhuận gộp	-24.2%	36.2%	-8.9%
Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	-42.1%	-181.0%	-129.2%
Tổng tài sản	1.1%	13.2%	13.1%
VCSH	18.9%	-3.5%	0.2%
Thanh khoản & Đòn bẩy			
Thanh toán hiện hành	1.66	1.42	1.19
Vay/tài sản	35.7%	34.3%	40.1%
Vay/vốn chủ sở hữu	0.78	0.88	1.16
Khả năng thanh toán lãi vay	1.37	0.93	1.28
Định giá			
EPS (VND)	252	-204	60
BVPS (VND)	16,811	15,884	15,926

Báo cáo LCTT	2022	2023	2024
CFO	(203)	410	(143)
CFI	(469)	6	(911)
CFF	534	110	825



LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.
Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank
Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4,
phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.